

BÁO CÁO

Thuyết minh tình hình thực hiện Dự toán ngân sách địa phương (đến hết Quý IV) năm 2021

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quyết định dự toán thu nhân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2021.

Với những kết quả đã đạt được về phát triển kinh tế xã hội (đến hết Quý IV) năm 2021, Sở Tài chính báo cáo tình hình ước thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương (đến hết quý IV) năm 2021 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, diễn ra các sự kiện chính trị - xã hội lớn: bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026; đồng thời là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 – 2025, các kế hoạch 5 năm theo các nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; trước yêu cầu giải quyết các vấn đề mới, đột xuất, cấp bách do thực tiễn phát triển kinh tế- xã hội địa phương đặt ra trong bối cảnh phải triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trước

những diễn biến mới trên địa bàn tỉnh, giúp ổn định mọi hoạt động kinh tế- xã hội của địa phương ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội một cách toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, các cấp các ngành đã khẩn trương triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2021. Nhìn chung tình hình kinh tế xã hội ổn định, thu ngân sách có tăng trưởng so với cùng kỳ, an sinh xã hội, quốc phòng an ninh được đảm bảo.

Ước thực hiện dự toán NSNN (đến hết quý IV) năm 2021 cụ thể như sau:

- Tổng chỉ tiêu HĐND giao thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 2.000 tỷ đồng trong đó thu nội địa là 1.800 tỷ đồng; thu từ hoạt động XNK là 200 tỷ đồng.

Ước thực hiện thu ngân sách (đến hết quý IV) năm 2021: tổng thu trên địa bàn 1.793 tỷ đồng, đạt 90% so với dự toán giao, 91% so với cùng kỳ năm trước trong đó thu nội địa là 1.560 tỷ đồng, đạt 87% so với dự toán, 89% so với cùng kỳ năm trước; thu xuất nhập khẩu là 230 tỷ đồng, đạt 115% so với dự toán, 113% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ tiêu giao chi ngân sách địa phương: 10.076,117 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 1.039,180 tỷ đồng; chi thường xuyên 6.398,682 tỷ đồng; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP là 1.968,167 tỷ đồng.

Ước thực hiện (đến hết Quý IV) năm 2021: tổng chi ngân sách địa phương là 10.539,058 tỷ đồng đạt 105% so với dự toán, 93% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chi đầu tư phát triển là 1.039,180 tỷ đồng đạt 100% so với dự toán, 104% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên là 7.847,655 tỷ đồng đạt 123% so với dự toán, 108% so với cùng kỳ năm trước; chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP là 1.429,997 tỷ đồng đạt 73% so với dự toán, 54% so với cùng kỳ năm trước.

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước (đến hết Quý IV) năm 2021

Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu sách trên địa bàn theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật. Ban hành Kế hoạch số 1107/KH-BCĐ ngày 14/5/2021 của Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách và đôn đốc thu hồi thuế nợ đọng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 19/5/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2021 chỉ đạo ngành chức năng thực hiện các biện pháp tăng cường thu ngân sách, theo dõi, phân tích, đánh giá tiến độ thực hiện dự toán; dự báo các nhân tố tác động tăng, giảm đến nguồn thu sát, đúng với thực tế, từ đó có biện pháp quản lý thuế, phí, lệ phí... phù hợp với từng

địa bàn, ngành nghề kinh doanh, tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý thu thuế. Các đơn vị Cục Thuế, Cục Hải quan, UBND các huyện, thành phố theo dõi sát sao, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách năm 2021 đã được giao, tăng cường các giải pháp về thực hiện hoàn thành và vượt mức dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Kịp thời có biện pháp khắc phục trong chỉ đạo điều hành và đề ra các giải pháp cụ thể trong công tác quản lý điều hành dự toán ngân sách nhà nước.

Thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách trong bối cảnh các tác động dịch bệnh Covid-19, trên cơ sở tiến độ thu ngân sách thực tế, điều hành quản lý dự toán chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện chặt chẽ, cắt giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, lễ hội, lễ kỷ niệm, động thổ, khởi công, khánh thành công trình và đi công tác nước ngoài từ ngân sách nhà nước; góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - chính trị, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh và nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ.

Cân đối ngân sách, chủ động điều hành chi NSNN năm 2021 trong phạm vi dự toán được giao, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định. Giao chỉ tiêu cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại của năm 2021 cho các cơ quan, đơn vị để bổ sung nguồn dự phòng ngân sách, tập trung cho công tác phòng, chống dịch COVID – 19 theo đúng Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội; Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, hướng dẫn các cơ quan, các huyện thành phố chủ động sắp xếp bố trí các khoản chi theo dự toán đã được giao, bổ sung dự toán kịp thời đáp ứng các nhiệm vụ đột xuất phát sinh như chi các chế độ đặc thù, mua sắm vật tư y tế, phương tiện bảo hộ, các vật dụng tại địa điểm cách ly, đảm bảo kinh phí thực hiện cuộc bầu cử đại biểu quốc hội và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh năm 2021.

Trên đây là thuyết minh báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (đến hết quý IV) năm 2021./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Cục thống kê;
- Công Thông tin điện tử tỉnh CB;
- Trang Thông tin điện tử STC;
- Lưu QLNS, VT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Tố Quyên



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN (ĐẾN HẾT QUÝ IV) NĂM 2021	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.000.000	4.696.488	235%	94%
I	Thu cân đối NSNN	2.000.000	1.793.000	90%	99%
1	Thu nội địa	1.800.000	1.560.000	87%	96%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	200.000	230.000	115%	115%
4	Thu viện trợ		3.000		
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		2.903.488		91%
B	TỔNG CHI NSDP	10.076.117	10.539.058	105%	94%
I	Chi cân đối NSDP	7.592.365	8.890.535	117%	108%
1	Chi đầu tư phát triển	1.039.180	1.039.180	100%	108%
2	Chi thường xuyên	6.398.682	7.847.655	123%	108%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.400	2.400	100%	96%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	100%	100%
5	Dự phòng ngân sách	150.803		0%	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	1.968.167	1.429.997	73%	54%
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	52.200	52.200	100%	117%
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	13.900	13.900	100%	909%

Ghi chú:

- Dự toán Tổng chi NSDP bao gồm chi các nguồn vốn khác 515.585 triệu đồng
- Ước thực hiện Tổng chi NSDP bao gồm chi các nguồn vốn khác 218.526 triệu đồng



ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021	ƯỚC THỰC HIỆN (ĐẾN HẾT QUÝ IV) NĂM 2021	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.000.000	1.793.000	90%	99%
I	Thu nội địa	1.800.000	1.560.000	87%	96%
1	Thu từ khu vực DNNN	285.000	331.800	116%	125%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	515	400	78%	44%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	366.247	320.189	87%	93%
4	Thuế thu nhập cá nhân	56.300	60.000	107%	112%
5	Thuế bảo vệ môi trường	164.000	155.000	95%	99%
6	Lệ phí trước bạ	114.000	93.000	82%	102%
7	Thu phí, lệ phí	65.500	62.000	95%	108%
8	Các khoản thu về nhà, đất	670.375	387.400	58%	69%
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	1.160	1.500	129%	139%
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	640.000	353.000	55%	66%
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	28.000	32.000	114%	114%
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>	1.215	900	74%	79%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	24.050	46.000	191%	170%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	4.013	8.000	199%	111%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	15.000	13.800	92%	92%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	-	211		
13	Thu khác ngân sách	35.000	82.200	235%	211%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	200.000	230.000	115%	115%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	153.000	172.000	112%	156%
2	Thuế xuất khẩu	15.000	50.391	336%	126%
3	Thuế nhập khẩu	32.000	7.000	22%	14%
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	53		
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	28		157%
6	Thu khác	-	528		550%
IV	Thu viện trợ		3.000		
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.656.545	1.367.000	83%	92%
1	Từ các khoản thu phân chia	149.108	160.200	107%	106%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.507.437	1.206.800	80%	91%

Ghi chú:

- Số liệu thực hiện "thu viện trợ" bao gồm "thu ủng hộ đóng góp" 3.000 triệu đồng



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021	ƯỚC THỰC HIỆN (ĐẾN HẾT QUÝ IV) NĂM 2021	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSDP	10.076.117	10.539.058	105%	93%
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	7.592.365	8.890.535	117%	106%
I	Chi đầu tư phát triển	1.039.180	1.039.180	100%	108%
1	Chi đầu tư cho các dự án	910.587	910.587	100%	104%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	-	-		0%
3	Chi đầu tư phát triển khác	128.593	128.593	100%	145%
II	Chi thường xuyên	6.398.682	7.847.655	123%	108%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.670.306	2.959.809	111%	107%
2	Chi khoa học và công nghệ	16.229	16.437	101%	53%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		923.875		101%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		96.822		129%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		25.290		94%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		25.243		142%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		87.363		75%
8	Chi sự nghiệp kinh tế		1.219.969		109%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		1.853.690		105%
10	Chi bảo đảm xã hội		379.218		216%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	2.400	2.400	100%	96%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	100%	100%
V	Dự phòng ngân sách	150.803			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSDP	1.968.167	1.429.997	73%	54%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	-	-		0%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.669.997	1.429.997	86%	140%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	298.170			
C	Chi các nguồn vốn khác	515.585	218.526	42%	63%